TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST
Ngày: 09/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Anh

2. Ông Huỳnh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 374/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 390/2022/HSST-QĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lương Hoàng T (tên gọi khác: Tẹc), sinh năm 1988 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Minh H, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị Bích L, sinh năm 1960; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 A em; có vợ Lê Thị N, sinh năm 1990 (đã ly hôn năm 2020) và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 02 năm tù nHcho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích", thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án và chịu 200.000 đ án phí HSST.

- Ngày 31/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và chịu 200.000 đ án phí HSST. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù nHcho hưởng án treo tại Bản án số 56/2010/HSST ngày 29/6/2010 buộc chấp hành chung hình phạt 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2010. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án.

Bị cáo được tại ngoại.

2. Nguyễn Minh H (tên gọi khác: H rùa), sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 A em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại.

3. Lê Văn C, sinh năm 1976 tại ThA Hóa.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh ThA Hóa; nơi sinh sống: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X, sinh năm 1952 và bà Đỗ Thị T (đã chết); bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 5 A chị em; có vợ tên Trương Thị Đ, sinh năm 1976 và có hai con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 30.000.000 đ về tội "Đánh bạc". Bị cáo chưa thi hành xong.

Nhân thân: Ngày 18/3/2020, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 20/3/2020.

Bị bắt tạm giữ ngày 13/01/2022 đến ngày 12/4/2022. Bị cáo được tại ngoại.

4. Nguyễn Văn C, sinh năm 1968 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 06 A em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 12/4/2022. Bị cáo được tại ngoại.

5. Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1972 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 144/12, khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn (đã chết) và bà Nguyễn Thị B

(đã chết); bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 06 chị em; có chồng là Nguyễn Văn C, sinh năm 1972; có 01 con sinh năm 1995; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Tiền án:

- Ngày 06/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 12 tháng tù về tội "Đánh bạc", buộc nộp lại 5.000.000đ và phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong hình phạt tù, án phí và 1.000.000đ, còn lại 4.000.000đ chưa thi hành.

- Ngày 11/11/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" và phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 11/11/2020, được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 28/3/2022. Bị cáo được tại ngoại.

6. Đặng Thị H A, sinh năm 1969 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn P (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1939; bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có 06 A em; có cH là Phùng Minh C (đã ly hôn); có 02 con lớn sinh năm 1994 và nhỏ sinh năm 2002; tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Tiền án: Ngày 21/9/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 25.000.000đ về tội "Đánh bạc" và phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong án phí và 1.300.000đ, còn lại 23.700.000đ chưa thi hành.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 28/3/2022. Bị cáo được tại ngoại.

7. Nguyễn Lệ H, sinh năm 1969 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 4/6P, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Lê Thị Đ (đã chết); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 3 chị em; có chồng là Võ Văn Q, sinh năm 1955; có 03 con lớn nhất sinh năm 1975 và nhỏ nhất sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/10/2011, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố về tội "Đánh bạc". Ngày 14/12/2011, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022. Bị cáo được tại ngoại.

8. Nguyễn Thị C, sinh năm 1957 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 63/53, khu phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo:

Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 6 chị em; có chồng là Nguyễn Văn T (đã chết); có 03 con lớn nhất sinh năm 1980 và nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022. Bị cáo được tại ngoại.

9. Nguyễn Thị B, sinh năm 1975 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Thạnh Phú, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thơ, sinh năm 1949 và bà Lại Thị Hương, sinh năm 1950; bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 7 anh em; có chồng là Lê ThA B (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2022 đến ngày 22/01/2022. Bị cáo được tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Hoàng T tổ chức sòng bạc thu tiền xâu tại vườn bưởi thuộc ấp v, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai với hình thức "Tài - Xỉu" để người làm cái đánh bạc trực tiếp ăn thua bằng tiền với những người khác. T quy định trường hợp người làm cái lắc ra bão và thắng bạc thì Ca cho T 1/2 số tiền bão. Khoảng 11 giờ 40 phút đến 14 giờ ngày 13/01/2022, T sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 1280 loại bấm bàn phím có số thuê bao 0784292229 gọi điện rủ Nguyễn Thị C, Nguyễn Minh H, Nguyễn Lệ H, Nguyễn Thị Thanh T vào sòng bạc do T tổ chức tham gia đánh bạc, tất cả đồng ý và tự đi đến sòng bạc. Lê Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị B, Đặng Thị H A nghe thông tin nên đến tham gia đánh bạc. Khi tất cả những người trên có mặt tại sòng bạc, T lấy 01 thùng giấy loại nước uống Lavie để đựng tiền xâu, tiền bão trong quá trình đánh bạc. H bỏ ra số tiền 5.000.000đ làm cái, đồng thời lấy bộ dụng cụ đánh bạc mang theo gồm: 01 đĩa sứ, 03 hột xí ngầu, 01 nắp nhựa, vỏ bao thức ăn gia súc ghi chữ T-X làm công cụ đánh bạc. H quy định mỗi lần chơi người tham gia đánh bạc đặt cược mức thấp nhất 50.000đ và cao nhất không quá 500.000đ. Cách thức đánh bạc bằng hình thức "Tài - Xỉu" như sau: Người làm cái sử dụng 03 hột xí ngầu có 06 mặt, mỗi mặt tương ứng số nút từ 01 đến 06; người làm cái đặt 03 hột xí ngầu lên đĩa và dùng nắp nhựa đậy lại rồi lắc. Nếu tổng số nút của 03 hột xí ngầu có từ 03 đến 10 điểm gọi là "Xỉu", từ 11 đến 18 điểm gọi là "Tài". Sau khi lắc kết quả ra "Tài", người làm cái lấy tiền bên "Xỉu" chung cho bên "Tài" tương ứng số tiền đặt cược, nếu thiếu thì cái bỏ tiền ra chung, tiền dư cái được hưởng. Trường hợp kết quả ra "Xỉu" thì người làm cái thực hiện tương tự như "Tài". Nếu 03 hột xí ngầu có số nút giống nhau thì gọi là "Bão", trường hợp "Bão" số nút 03 hột xí ngầu đều là "1" hoặc "2" hoặc "3" thì người

làm cái sẽ ăn bên "Tài"; "Bão" số nút 03 hột xí ngầu đều là "4" hoặc "5" hoặc "6" thì người làm cái ăn bên "Xỉu" và không phải C trả cho bên còn lại, tỷ lệ ăn thua là 1:1. H làm cái đánh bạc cùng với Lê Văn C, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Thị Hồng A, Nguyễn Lệ H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị C. Khoảng 14 giờ 45 phút, Lương Hoàng T về trước. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Công an huyện V phối hợp Công an xã T kiểm tra, phát hiện sòng bạc đang hoạt động đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị C, Nguyễn Lệ H, Đặng Thị Hồng A, Lê Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị B. Đối với Nguyễn Minh Hcầm 3.000.000đ tiền làm cái còn lại và bộ dụng cụ làm cái đánh bạc, điện thoại di động chạy thoát. Đến ngày 25/01/2022 bị cáo T ra đầu thú và ngày 26/01/2022 bị cáo Hra đầu thú.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 27.590.000đ, cụ thể như sau: Nguyễn Minh Hsử dụng 5.000.000đ làm cái đánh bạc, thua bạc 2.000.000đ; Nguyễn Thị C sử dụng 3.000.000đ đánh bạc, C không nhớ tham gia đặt cược bao nhiêu ván H thua 1.800.000đ; Nguyễn Thị B sử dụng 1.570.000đ đánh bạc, thua bạc 1.150.000đ; Nguyễn Văn C sử dụng 2.800.000đ đánh bạc, thua bạc 200.000đ; Đặng Thị H A sử dụng 220.000đ tham gia đánh bạc, đặt cược hai ván mỗi ván 50.000đ thua bạc 100.000đ; Nguyễn Lệ H mang theo 21.800.000đ vào sòng bạc, sử dụng 6.200.000đ đánh bạc, H không nhớ tham gia đặt cược bao nhiêu ván H thua bạc 1.200.000đ; Nguyễn Thị Thanh T sử dụng 1.500.000đ đánh bạc, T tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000đ, thua bạc 200.000đ; Lê Văn C sử dụng 7.900.000đ đánh bạc, tham gia đặt cược khoảng sáu ván, mỗi ván từ 200.000đ đến 300.000đ, thua bạc 700.000đ.

Về vật chứng của vụ án:

- Thu tại Cếu bạc: 01 đĩa sứ; số tiền 6.800.000đ; 01 thùng giấy loại nước uống Lavie bên trong có 1.150.000đ.

- Thu trên người các bị cáo: Nguyễn Lệ H 20.600.000đ; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen (đã được niêm phong); Nguyễn Văn C 2.600.000đ và 01 điện thoại di động Nokia loại bấm bàn phím; Nguyễn Thị C 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen (đã được niêm phong); Nguyễn Thị B 420.000đ và 01 điện thoại di động Nokia loại bấm bàn phím; Nguyễn Thị Thanh T 1.300.000đ và 01 điện thoại di động Nokia loại bấm bàn phím (đã được niêm phong); Lê Văn C 7.200.000đ và 01 điện thoại di động Samsung; Đặng Thị Hồng A 120.000đ và 01 điện thoại di động Nokia.

- Bị cáo Nguyễn Minh H đã giao nộp lại số tiền 3.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc.

- Thu giữ xung quanh chiếu bạc 14 xe mô tô các loại, Cơ quan điều tra đã xác minh nguồn gốc xe xác định như sau:

Xe mô tô Honda Super Dream biển số 60B1-13149 số máy HA08E-1390180, số khung RLHHA 0808AY-090210 do ông Trương Quốc T - sinh năm 1958, ngụ tại 2A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký. Ngày 13/01/2022, ông Tam không biết Đặng Thị Hồng A điều khiển xe mô tô đi đánh bạc.

Xe mô tô Dayang C100 biển số 60T6-9023 số máy G 80141424, số khung A 141424 do ông Lê Thị B, sinh năm 1975 (chồng cũ của Nguyễn Thị B) ngụ 318A, khu phố Tam Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký, ông B đã cho Nguyễn Thị B xe mô tô trên làm phương tiện đi lại.

Xe mô tô Honda Wave biển số 60B9-457.44 số máy JA39E0154911, số khung RLHJA3907HY154823 do ông Huỳnh Đinh Sang, sinh năm 1965, ngụ tổ 10 ấp 1, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký. Ngày 13/01/2022, Sang cho Trần Công t, sinh năm 1971 ngụ ấp b, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai mượn xe, H không biết T điều khiển xe vào sòng bạc xem đánh bạc.

Xe mô tô Dona C100 biển số 60H7-0737 số máy FM-0700283, số khung Y5100190 do ông Lê Văn Thưởng, sinh năm 1978 ngụ tại khu phố 7, phường Tân Biên, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký và ông đã bán xe này từ năm 2008. Lê Văn C mua lại tại tiệm bán xe cũ ở thành phố B vào năm 2012 để làm phương tiện đi lại.

Xe mô tô Spacy C110 biển số 60T5-8982 số máy E-5007398, số khung Y-007352 do chị Võ Thị P, sinh năm 1980 (con của Nguyễn Lệ H) ngụ 4/6P, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký. Ngày 13/01/2022, chị P không biết H điều khiển xe mô tô đi đánh bạc.

Xe mô tô Fashion 110FD biển số 60F2-413.86 số máy LC152 FMHY0586248, số khung FD110200000956 do A Nguyễn Minh Thiện, sinh năm 1982 ngụ 47/20, khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký. Ngày 20/7/2019, A Thiện bán cho bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1975 ngụ 22/3B, khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ngày 13/01/2022, bà Loan cho ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 mượn xe mô tô để đi công việc và không biết ông La điều khiển xe mô tô đến sòng bạc.

Xe mô tô Spide biển số 54Z5-5341 số máy FMHV312075, số khung H002075 do ông Trịnh Anh K, sinh năm 1976 ngụ 20E, khu phố B, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký và ông K đã bán xe mô tô trên năm 2011. Nguyễn Văn C mua lại tại tiệm cầm đồ "Minh Thủy" thuộc tỉnh Bình Dương vào năm 2020 làm phương tiện đi lại.

Xe mô tô Jiulong C110 biển số 60K7-6272 số máy LC152FMH-01228947, số khung CH102YT-020959 do chị Huỳnh Thị Như L, sinh năm 1980 ngụ khu A, ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký. Năm 2005 chị Loan đã bán xe mô tô trên không nhớ người mua nên chưa xác định được chủ sở hữu.

Xe mô tô Suzuki Skydrive biển số 59G1-00740 số máy 108533-F4D2, số khung 0108534-LCOA do chị Khưu Nguyệt M, sinh năm 1990 ngụ 151/1, khu phố H, phường T, quận M, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chứng nhận đăng ký. Năm 2015, chị M bán xe mô tô cho tiệm sửa xe cũ không nhớ địa chỉ nên chưa xác định được chủ sở hữu.

Xe mô tô Successful C110 biển số 61T-9694 số máy 000542, số khung 000542 do Anh Lê T, sinh năm 1981 ngụ 44/16 T, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương đứng tên chứng nhận đăng ký. Năm 2008, Anh T bán xe mô tô cho tiệm sửa

xe cũ không nhớ địa chỉ nên chưa xác định được chủ sở hữu.

Xe mô tô Suzuki biển số 60F4-2956 số máy 119344, số khung 119344 do ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 ngụ khu phố N, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký. Năm 2006, Anh B bán xe mô tô cho tiệm sửa xe cũ nHkhông nhớ địa chỉ nên chưa xác định được chủ sở hữu.

Xe mô tô Wakeup C110 biển số 60K7-7010 số máy FMH-310241132, số khung CH0031 R202775 do ông Trần Công U, sinh năm 1978 ngụ 65/3, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký. Năm 2010, ông U đã bán Cếc xe trên không nhớ họ tên, địa chỉ người mua nên chưa xác định được chủ sở hữu.

Xe mô tô Wayec C110 biển số 39F1-0228 số máy MH102880, số khung 91102880 do A Nguyễn Đức H, sinh năm 1984 ngụ khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký. Hiện Anh H không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc.

Xe mô tô Yamaha Sirius biển số 60B9-12016 số máy 5C64675332, số khung RLCS5C 640BY675336 do A Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1981 ngụ ấp C, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai đứng tên chứng nhận đăng ký. Hiện A M không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc.

Tại Cáo trạng số: 70/CT-VKSVC ngày 10/6/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Lương Hoàng T về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322; các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Minh H, Lê Văn C, Đặng Thị H A, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị C, Nguyễn Lệ H, Nguyễn Thị B về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lương Hoàng T về tội "Tổ chức đánh bạc"; các bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Minh H, Lê Văn C, Đặng Thị Hồng A, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị C, Nguyễn Lệ H, Nguyễn Thị B phạm tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 321; khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T mức án từ 12 đến 14 tháng tù. Xử phạt bổ sung số tiền 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Xử phạt bị cáo C mức án từ 10 đến 12 tháng tù; bị cáo A mức án từ 06 đến 08 tháng tù; bị cáo T mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo H mức án từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo H mức án từ 08 đến tháng tù nhưng cho hưởng án treo; bị cáo C và bị cáo C mức án mỗi người số tiền từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ; bị cáo B mức án số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội dA: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng 15 giờ ngày 13/01/2022 tại ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Lương Hoàng T tổ chức đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức "Tài-Xỉu" để Nguyễn Minh H làm cái đánh bạc với Lê Văn C, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Thị Hồng A, Nguyễn Lệ H, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị C. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 27.590.000đ. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của Lương Hoàng T đã cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh H, Lê Văn C, Đặng Thị H A, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị C, Nguyễn Lệ H, Nguyễn Thị B đã cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội và phòng chống tệ nạn tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan H của pháp luật.

- Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Về hành vi "Tổ chức đánh bạc": Lương Hoàng T đã tổ chức cho các con bạc đánh bạc với nhau nhằm mục đích thu lợi bất chính nên bị cáo giữ vai trò chính, bị cáo có nhân thân xấu nHkhông tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội nên mức án đối với bị cáo T phải tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Về hành vi "Đánh bạc: Các bị cáo C, C và B có nhân thân tốt, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra các bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ răn đe.

Đối với bị cáo H, và bị cáo H: Bị cáo H là người làm cái, một người đánh bạc với nhiều người. Bị cáo H có nhân thân về tội "Đánh bạc" nHđã được miễn trách nhiệm hình sự nên được xem xét là không có án tích. Hơn nữa, trong vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn, một người đánh bạc với nhiều người. Ngoài ra, bị cáo Hcó nhân thân tốt, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 2, Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng chế định án treo, không cần thiết cách ly các bị cáo Hvà bị cáo H ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng, phòng ngừa chung.

Các bị cáo C, H A và T đều có tiền án về tội đánh bạc mà tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo xem thường pháp luật. Bị cáo T tái phạm nguy hiểm nên mức án của bị cáo T phải tương xứng với hành vi của bị cáo và phải cao hơn các bị cáo khác, tuy nhiên bị cáo hiện đang bị bệnh, hoàn C gia đình khó khăn nên xem xét cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo C tái phạm, có nhân thân xấu cùng về tội đánh bạc nên phải nhận mức án cao hơn các bị cáo khác và thấp hơn bị cáo T. Bị cáo H A tái phạm nHbị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn nên mức án của bị cáo thấp hơn bị cáo T và bị cáo C nHphải hơn các bị cáo khác.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hvà bị cáo H là phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo H, H, C, C và B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo T, C, T và A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra các bị cáo H, C, C và B có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; các bị cáo T, C, C, T, Lệ H và B có trình độ học vấn thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế; bị cáo T đang nuôi con nhỏ, hoàn C gia đình khó khăn và lao động chính

trong gia đình; bị cáo T hiện đang bị bệnh; bị cáo T và bị cáo Htự nguyện ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn C và Đặng Thị H A có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 60B1-13149 số máy HA08E-1390180, số khung RLHHA 0808AY-090210 của ông Trương Quốc T; 01 điện thoại di động Nokia loại bấm bán phím và xe mô tô biển số 60T6-9023 số máy G 80141424, số khung A 141424 của Nguyễn Thị B; xe mô tô biển số 60B9-45744 số máy JA39E0154911, số khung RLHJA3907HY154823 của Huỳnh Đinh S; 01 điện thoại di động Samsung galaxy J5 và xe mô tô biển số 60H7-0737 số máy FM-0700283, số khung Y5100190 của Lê Văn C; xe mô tô biển số 60T5-8982 số máy E-5007398, số khung Y-007352 của Võ Thị H P; xe mô tô biển số 60F2-41386 số máy LC152 FMHY0586248, số khung FD110200000956 của Nguyễn Thị L; xe mô tô biển số 54X5-5341 số máy FMHV312075, số khung H002075 và 01 điện thoại di động Nokia loại bấm bàn phím của Nguyễn Văn C. Tất cả những tài sản này do không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số 60K7-6272 số máy LC152FMH-01228947, số khung CH102YT-020959; xe mô tô biển số 59G1-00740 số máy 108533-F4D2, số khung 0108534-LCOA; xe mô tô biển số 61T-9694 số máy 000542, số khung 000542; xe mô tô biển số 60F4-2956 số máy 119344, số khung 119344; xe mô tô biển số 60K7-7010 số máy FMH-310241132, số khung CH0031 R202775; xe mô tô biển số 39F1-0228 số máy MH102880, số khung 91102880; xe mô tô biển số 60B9-12016 số máy 5C64675332, số khung RLCS5C 640BY675336. Do chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 27.590.000đ (hai mươi bảy triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Nguyễn Lệ H, 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen của Nguyễn Thị C, 01 điện thoại di động Nokia màu đen loại bấm bàn phím của Nguyễn Thị Thanh T là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc.

- 01 đĩa sứ, 01 thùng giấy loại nước uống Lavie là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội. Xét không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 15.600.000đ (mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) của Nguyễn Lệ H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, để đảm bảo cho việc thi hành án nên tiếp tục tạm giữ.

- Đối với 01 điện thoại di động của Lương Hoàng T sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo T đã vứt điện thoại và không xác định được vị trí. Cơ quan C sát điều

tra truy tìm nHkhông có kết quả, khi nào có kết quả xử lý sau.

- Đối với 01 điện thoại di động của Nguyễn Minh Hsử dụng vào việc phạm tội; 03 hột xí ngầu, 01 đĩa sứ, 01 bao thức ăn gia sức một bên có ghi chữ T và một bên có chữ X là công cụ sử dụng để đánh bạc, bị cáo Hđã đánh rơi trong quá trình chạy trốn và không xác định được vị trí. Cơ quan C sát điều tra truy tìm nHkhông có kết quả, khi nào có kết quả xử lý sau.

[7] Về các vấn đề khác:

Bị cáo Lương Hoàng T khai nhận tổ chức sòng bạc từ ngày 06/01/2022 đến 12/01/2022 thu lợi bất chính được 10.000.000đ. Tuy nhiên ngoài lời khai của T, không có các tài liệu chứng cứ khác chứng minh nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Bị cáo Lương Hoàng T tổ chức sòng bạc trên diện tích đất của ông Tôn Ngọc V, sinh năm 1974 ngụ ấp V, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Quá trình điều tra ông Vân không biết T tổ chức đánh bạc trên diện tích đất của ông nên không xử lý ông Tôn Ngọc Vân là phù hợp.

Đối với Trần Công T, Nguyễn Chí T, Ngô Quang C, Nguyễn Văn L có mặt tại nHkhông tham gia đánh bạc nên không xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Đương là bạn của bị cáo C và được C nhờ về nhà lấy tiền để đánh bạc. Quá trình điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã T, huyện V không xác định được nên tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Hoàng T phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Lương Hoàng T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Minh H, Lê Văn C, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Thanh T, Đặng Thị Hồng A, Nguyễn Lệ H, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị B phạm tội "Đánh

bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nHđược trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 28/3/2022.

- Bị cáo Lê Văn C 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nHđược trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 12/4/2022.

- Bị cáo Đặng Thị Hồng A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nHđược trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 28/3/2022.

- Bị cáo Nguyễn Minh H 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Lệ H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Thị C số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Bị cáo Nguyễn Thị B số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Minh H cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Lệ H cho Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự, Thông tư số 64/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của Bộ công an.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bổ sung bị cáo Hvà bị cáo H mỗi bị cáo số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 27.590.000đ (hai mươi bảy triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Nguyễn Lệ H, 01 điện thoại di động Nokia 150 màu đen của Nguyễn Thị C, 01 điện thoại di động Nokia màu đen loại bấm bàn phím của Nguyễn Thị Thanh T.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 đĩa sứ, 01 thùng giấy loại nước uống Lavie.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Lệ H số tiền 15.600.000đ (mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng) nHtiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản; biên lai thu tiền số 0007048 và biên lai thu tiền số 0007050 ngày 13/6/2022 của C cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- C cục THADS huyện V;
- UBND xã T, huyện V;
- UBND phường Hóa An, thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn